

TÁM ĐỊNH ĐỀ VỀ PHÁT TRIỂN

TRẦN TRUNG PHƯỢNG

Kể từ sau chiến tranh thế giới lần thứ 2 cho đến nay, bên cạnh nhiều vấn đề toàn cầu khác, vấn đề phát triển luôn luôn chiếm một vị trí trung tâm trong các hoạt động của nhân loại cũng như của các chính phủ và các tổ chức quốc tế nhằm "hướng tới một thế giới tốt đẹp hơn" (1). Chắc chắn rằng, bước sang thế kỷ 21, loài người vẫn phải tiếp tục đối phó và giải quyết những vấn đề đặt ra từ sự phát triển không chỉ ở những nước đã và đang phải chịu đựng nhiều thiệt thòi, đau khổ vì tình trạng kém phát triển của mình mà còn ngay ở những nước đã đạt đến giai đoạn cao của sự tiến hóa. Có lẽ trong lịch sử nhân loại chưa bao giờ vấn đề phát triển lại có một tầm quan trọng lớn lao đến như vậy, thu hút nhiều nỗ lực hoạt động và suy tư của cộng đồng nhân loại như hiện nay.

Phát triển, hiểu theo quan điểm của "ngữ nghĩa học tổng quát" (*general semantics*), vừa là điểm kết thúc của một quá trình khủng hoảng lại vừa là điểm bắt đầu của một quá trình khủng hoảng khác và cứ như thế lịch sử văn minh nhân loại luôn luôn vận động không ngừng. Từ thực tế của những cuộc khủng hoảng này, một "triết lý về phát triển" đang bắt đầu được xây dựng với nhiều quan điểm và định đề khác nhau. Suy tư về phát triển thông qua một số định đề cơ bản nhất như sẽ trình bày dưới đây cũng là một cách tiếp cận phát triển từ nhiều góc độ khác nhau để từ đó có thể hiểu được thực chất của vấn đề.

- **Định đề 1:** phát triển, tự bản thân nó, không phải là một khái niệm trừu tượng mà là một thực thể sống động của thời gian và không gian, từ không gian vật lý tự nhiên cho đến không gian xã hội văn hóa. Trong hai phạm trù cơ bản đó của phát triển, thời gian vừa là nền tảng lịch sử lại vừa đóng vai trò của một

hệ qui chiếu đối với các tọa độ phát triển khác nhau trên trục thời gian. Như vậy, phát triển cũng chính là một quá trình của những tương tác giữa một bên là các nhân tố phát triển (hoặc các điều kiện phát triển) và một bên là các nhân tố phi phát triển và phản phát triển khác, và trong quá trình tương tác đó, phát triển chỉ xảy ra khi các nhân tố phát triển tạo ra một hợp lực lớn sự cộng lực của các nhân tố phản phát triển. Hiểu theo ý nghĩa có tính chất tổng quát nhất, phát triển là một hệ thống mở ra trong tiến trình của sự khai triển.

- **Định đề 2:** Phát triển, với tư cách là một vấn đề toàn cầu, cũng đòi hỏi phải có một giải pháp toàn cầu, bên cạnh các quyết định lựa chọn riêng biệt của từng quốc gia. Năm thập niên phát triển của thế giới đã tạo ra nhiều thành quả văn minh tốt đẹp đồng thời cũng chứa đựng nhiều mâu thuẫn và nghịch lý: hố sâu ngăn cách giàu nghèo ngày càng mở rộng không những giữa phương bắc và phương nam mà còn ở ngay chính bên trong lòng các quốc gia, sự tiến bộ vật chất có khi lại đi liền với sự thoái bộ về mặt văn hóa, đạo đức, sự sung túc của các xã hội và sự hủy hoại môi trường, sự cùng khổ của một bộ phận đông đảo nhân loại và quá trình tái vũ trang được đẩy mạnh ở khắp nơi, sự mở rộng biên giới về phía vũ trụ và sự thu hẹp các đường ranh giới quốc gia, chủng tộc, ý thức hệ. Sự khủng hoảng về phát triển không những tác động xấu đến chất lượng của cuộc sống, nhất là ở những nước đang phát triển mà còn có nguy cơ làm mất đi sự ổn định và hòa bình, điều kiện tiên quyết của bất kỳ một quá trình phát triển nào. Nếu ngay từ bây giờ loài người không kiên quyết phát động và nâng cao hiệu quả đa diện của sự cộng tác toàn cầu, giải

trừ quân bị, hạn chế thi đua vũ trang, cải thiện tình trạng môi sinh, tháo gỡ một cách dứt khoát ngòi nổ dân số và cung ứng những xung động lượng cần thiết cho nỗ lực phát triển đồng thời tạo ra những định chế cần thiết để sự phát triển được vững bền, liên tục, an toàn, chú ý một cách thích đáng đến những vấn đề tương lai của thế giới thì sẽ đến một lúc con người sẽ hoàn toàn không thể kiểm soát được quá trình phát triển của mình và bản thân của sự phát triển có nguy cơ bị biến dạng, tác động xấu đến sinh mệnh của nền văn minh. Vấn đề đặt ra trên bình diện quốc tế hiện nay là phải tạo ra được một thể cân bằng phát triển giữa các nước, các cộng đồng và các khối kinh tế, rút ngắn lại khoảng cách phát triển giữa các nước giàu và các nước nghèo, chuyển sự phát triển trong đối kháng sang phát triển trong hòa đồng và điều này cũng có nghĩa là sự phát triển của một quốc gia này là điều kiện cho sự phát triển của các quốc gia khác và tất cả đều cộng sinh trong cùng quá trình phát triển của thế giới. Chỉ có như vậy, nền hòa bình thế giới mới được thiết lập một cách vững chắc.

- **Định đề 3:** Từ câu hỏi có tính chất kỹ thuật "phải làm gì và làm thế nào để phát triển?" con người buộc phải đối diện và tự tra vấn mình với hai câu hỏi có tính đạo đức "phát triển cho ai?" và "phát triển để làm gì?". Con người ngày càng nhận thức được rằng nếu chỉ chú ý đơn thuần đến khía cạnh kỹ thuật của vấn đề phát triển mà bỏ qua khía cạnh đạo đức nhân văn của nó thì tất yếu sẽ phải trả một cái giá đắt cho sự phi nhân diện và tha hóa của mình. Nếu khoa học mà không có lương tâm thì đó chỉ là sự bại hoại của tâm hồn thì cũng có thể nói được rằng phát triển mà không có đạo đức thì đó chỉ là sự tha hóa của nhân tính và tự bản thân của

sự phát triển ấy đã chứa đựng mầm mống của sự hủy diệt. Nếu sự phát triển đơn thuần các giá trị vật chất đòi hỏi phải hi sinh các giá trị xã hội, văn hóa và tinh thần thì liệu sự phát triển ấy có đáng được mong đợi hay không. Ở đây, không nên đồng nhất phát triển với tiến bộ bởi vì sự phát triển không nhất thiết đưa đến tiến bộ nếu sự phát triển ấy bỏ qua các giá trị đạo đức, xã hội và nhân văn. Cứu cánh sau cùng của phát triển không phải là mức tăng bình quân hàng năm GNP tính trên đầu người hoặc sự gia tăng các tiện nghi vật chất mà chính là hạnh phúc của con người, một thứ hạnh phúc được xây dựng từ sự kết hợp hài hòa giữa nhiều nhân tố khác nhau: sức khỏe, gia đình, tình yêu, quan hệ xã hội, phúc lợi kinh tế, sự cảm thụ và sáng tạo các giá trị thẩm mỹ, tinh thần... không nên biến phát triển thành một thứ ý thức hệ có tính chất cực đoan bởi vì điều đó có thể dẫn đến sự hủy diệt của chính quá trình phát triển.

- Định đề 4: Nếu phát triển là một khái niệm đa nghĩa (chứ không phải chỉ có ý nghĩa đơn thuần về mặt kinh tế) thì trong việc xây dựng các mô hình và phương pháp phát triển, cần chú ý đầy đủ sự kết hợp các nhân tố khác nhau sao cho phù hợp với đặc trưng riêng của từng nước bởi vì các mô hình phát triển chỉ thực sự có giá trị một khi nó tính toán đầy đủ các điều kiện đặc thù của từng hoàn cảnh, và một mô hình phát triển, hiểu theo quan điểm động lực học phi tuyến (*nonlinear dynamics*), không phải là một sự kết hợp đơn giản các yếu tố khác nhau trong một hệ thống kín mà là một phức hợp (*complex system*) hoặc một hệ thống hỗn độn (*chaotic system*) đòi hỏi cần phải xác định được một trật tự có tính chất qui luật giữa rất nhiều nhân tố gần như có tính chất ngẫu nhiên, hỗn độn. Mô hình hóa quá trình phát triển bằng các công cụ toán học là một điều cần thiết, nhưng trên phương diện xã hội nhân văn, cần phải chú ý rằng một mô hình phát triển được lập ra là để phục vụ cho dân chúng chứ không phải dân chúng được tính toán như một nhân tố để phục vụ mô hình. Ở đây, nổi bật lên tầm quan trọng hàng đầu của nhân tố con người trong sự nghiệp phát triển của một quốc gia. Nếu không có những con người phát triển thực sự về mọi mặt thì bất cứ một chiến lược hoặc chính sách phát triển nào cũng đều sẽ thất bại. Một xã hội không thể thực sự phát triển nếu những thành viên sống trong xã hội ấy không trở thành những thực thể phát triển cho chính mình và cho người khác. "Con người phát triển" không phải là một khái niệm trừu tượng có sẵn mà chỉ có thể là kết quả

của một quá trình giáo dục, quá trình tri thức hóa toàn xã hội. Trong bất cứ một mô hình phát triển nào, giáo dục và khoa học kỹ thuật luôn đóng vai trò động lực của những động lực và bất cứ sự khiêm nhường nào trong các "vai đóng" này cũng đều ngăn trở tiến trình phát triển. Sự phát triển sẽ trở nên bền vững hơn trong một xã hội giáo dục cao và kỹ thuật cao.

- Định đề 5: Các chiến lược và chính sách phát triển chỉ thực sự khởi động và đi vào thực tiễn một khi nó được hỗ trợ bằng các định chế thích hợp và đồng bộ: luật pháp, chính trị, giáo dục, lao động, tài chính, khoa học, xã hội... mục đích của định chế hóa phát triển là làm cho tiến trình này có khả năng tự duy trì nhịp độ phát triển của mình, tránh những tác động không cần thiết của những nhân tố chủ quan có thể làm lạc hướng tiến trình phát triển, đồng thời có thể huy động tiềm năng của toàn xã hội, quy được tất cả hoạt động về cùng một hướng. Cần thiết phân biệt hai loại định chế phát triển các định chế trực tiếp (ngân hàng, thị trường, lao động, công nghệ...) và các định chế phát triển các định chế gián tiếp hoặc có tính chất hỗ trợ (hành chính, giáo dục, chính trị...). Khả năng triệt tiêu phát triển bằng cách định chế mâu thuẫn và không nhất quán cần phải được loại bỏ.

- Định chế 6: Công nghiệp là con đường tất yếu của sự phát triển để hiện đại hóa một xã hội. Nhưng không nên đồng nhất hóa các khái niệm "công nghiệp hóa", "hiện đại hóa" với khái niệm "phương Tây hóa". Ở đây, bản sắc văn hóa dân tộc và đặc trưng khu vực đóng một vai trò quan trọng trong việc đa dạng hóa các loại hình phát triển ở các khu vực khác nhau trên thế giới. Các quốc gia có thể cùng nói một thứ ngôn ngữ phát triển chung của thế giới nhưng có thể có nhiều cách lãnh hội ngữ nghĩa học khác nhau về phát triển. Điều đó chỉ làm cho bức tranh phát triển của thế giới trở nên đa dạng hơn, nhiều màu sắc hơn. Sự rập khuôn các mô hình phát triển có thể làm nghèo đi và làm biến dạng văn hóa của các dân tộc. Sự bảo tồn các giá trị văn hóa dân tộc hoàn toàn không có nghĩa là cản trở sự hiện đại hóa xã hội bằng các yếu tố truyền thống già cỗi, không còn khả năng thích nghi với những biến chuyển của một thế giới đang vận động theo luật gia tốc.

- Định đề 7: Phát triển đang phải đối phó với những vấn đề môi trường nghiêm trọng. Bây giờ không phải là lúc kêu gọi ngừng về bảo vệ môi trường, mà vấn đề là ở chỗ cả thế giới, bất kể lẫn ranh giới chính trị hay mức độ phát triển, phải đồng tâm

hiệp lực tìm ra và thực hiện những giải pháp thích hợp, có hiệu quả để cứu vãn môi trường, cứu lấy trái đất trước khi trở nên quá muộn. Tiêu chuẩn môi trường phải được đặt lên hàng đầu trong các chính sách, chủ trương phát triển của các quốc gia. Phải lập tức ngăn chặn sự bùng nổ dân số đang có nguy cơ thủ tiêu các thành quả của phát triển. Một định chế quốc tế về vấn đề bảo vệ môi trường và điều hòa dân số thế giới là một điều cần thiết để các dân tộc hiểu được rằng, thay vì đối kháng và chinh phục thiên nhiên như quan niệm của các thế kỷ trước thì con người cần phải thực hiện sự hòa giải với thiên nhiên và học lấy cách sống chung với thiên nhiên một cách hòa bình. Phát triển không phải là một quá trình vô tận mà có những giới hạn của nó và con người cần phải ý thức được sự giới hạn này để không lao vào một cuộc chạy đua mù quáng với bất cứ giá nào.

- Định đề 8: Sự phát triển của tri thức trong các thế kỷ đã qua, nhất là trong thời đại thông tin hiện nay, ư đặt cho mình một nhiệm vụ có tính chất khoa học: nghiên cứu về phát triển như một đối tượng của sự tổng hợp khoa học bao gồm nhiều ngành và lãnh vực khác nhau. Khoa học này không những có nhiệm vụ giải thích các quá trình phát triển của quá khứ và hiện tại mà còn có chức năng dự báo sự vận động của lịch sử trong tương lai. Nếu hiểu như vậy thì khoa học về phát triển không thể bỏ qua những thành tựu nghiên cứu của tương lai học và phải xem đó là một trong những căn cứ tham khảo cho các hoạch định về phát triển. Phát triển sẽ trở thành một quá trình tự nhận thức sâu sắc của con người một khi nó trở thành đối tượng của những khảo hướng liên ngành. Khi tri thức về phát triển của xã hội được nâng cao, thực tiễn xã hội và lịch sử sẽ vận động một cách có ý thức hơn và điều đó sẽ làm giảm bớt những tổn thất có thể xảy ra trong quá trình phát triển.

(1) Hướng tới một thế giới tốt đẹp hơn là tiêu ngữ do Liên Hiệp Quốc đưa ra nhân dịp lễ kỷ niệm 50 năm ngày thành lập tổ chức quốc tế quan trọng này.

Tài liệu:

1. *Histoire du Développement Économique* (P.J. Bernard), 1989
2. *La Croissance aux XIXème et XXème Siècles* (Bénichou, Nouschi), 1990
3. *Phân phát triển, cái giá của chủ nghĩa tự do* (R. Bergeron), 1995
4. *Wealth, Poverty and Starvation* (Vic George), 1986
5. *Giới hạn phát triển* (Cầu lạc bộ La Mã), 1974
6. *Tiếng chuông cảnh tỉnh cho thế kỷ 21* (Daisaku Ikeda, Aurelio Percei), 1993
7. *Philosophy of development* (Paul Davies), 1990